

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 88/2024/HS-ST
Ngày 25 tháng 4 năm 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nông Văn Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Quốc

Ông Phạm Ngọc Thiệp

- **Thư ký phiên toà:** Bà Lò Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Thuận Châu tham gia phiên toà:**
Bà Đinh Thị Bích Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân huyện Thuận Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2024/TLST-HS ngày 08/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2024/QĐXXST-HS ngày 11/4/2024 đối với bị cáo:

Lường Văn T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 17 tháng 8 năm 2001 tại huyện TC, tỉnh SL; nơi cư trú: Bản KL, xã PL, huyện TC, tỉnh SL; nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn TH, sinh năm 1977 và bà Lường Thị T, sinh năm 1982; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 02/01/2024, Lường Văn T đi bộ một mình từ nhà ở bản KL, xã PL, huyện TC, tỉnh SL đến xã CP, huyện TC, tỉnh SL để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến khu vực bản NP, xã CP, huyện TC, tỉnh Sơn La, Lường Văn T gặp một người nam thanh niên dân tộc Thái (Thieu không biết tên và địa chỉ cư trú) nhìn giống người nghiện ma túy đang đứng ở trên đường. Khi gặp người thanh niên Lường Văn T đã hỏi mua được của người thanh niên 01 gói ma túy được gói bằng nilon màu xanh bên trong có chứa Heroine và 03 viên ma túy tổng hợp. Thieu mua hết số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), sau khi mua được ma túy Lường Văn T cầm gói ma túy

vừa mua được ở tay trái rồi đi tìm địa điểm để sử dụng. Khi Lương Văn T đi được khoảng 500m thuộc bản NP, xã CP, huyện TC thì gặp tổ công tác Công an huyện TC yêu cầu kiểm tra ma túy. Quá trình kiểm tra tổ công tác phát hiện, thu giữ cùng vật chứng gồm: 01 (một) gói nilon màu xanh bên trong có chứa chất Heroine và 03 viên ma túy tổng hợp.

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 02/01/2024, Công an huyện TC, tỉnh Sơn La đã tiến hành cân tịnh số chất ma túy thu giữ của Lương Văn T gồm: Chất bột màu trắng nghi là Heroine, có khối lượng: 0,19g (Không phải mười chín gam), ký hiệu T1 và 03 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp, có khối 0,29g (Không phải hai mươi chín gam) ký hiệu T2 gửi giám định chất và loại ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 210/KL -KTHS ngày 04/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu ký hiệu T1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số: 57/2022/NĐCP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là: 0,19 gam.

Mẫu ký hiệu T2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng mẫu gửi giám định là: 0,29 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là: 0,19 gam, loại Heroine, có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số: 57/2022/NĐCP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; 0,29 gam, loại Methamphetamine. (Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

Căn cứ Điều 4 Nghị định số 19/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự thì tổng khối lượng chất ma túy Lương Văn T tàng trữ trái phép nhằm mục đích sử dụng là 0,48 gam, gồm 0,19 gam, loại Heroine và 0,29 gam, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 47/CT- VKS TC ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC đã truy tố bị cáo Lương Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Lương Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, không oan, sai cho bị cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lường Văn T từ 22 đến 28 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh nilon màu xanh; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung.

Tại phần tranh luận, bị cáo Lường Văn T thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TC, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:* Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, hành vi của bị cáo thể hiện như sau: Ngày 02/01/2024 Lường Văn T đã có hành vi mua để sử dụng khối lượng là 0,48 gam ma túy, trong đó 0,19gam heroine và 0,29gam Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện, bắt quả tang tại bản NP, xã CP, huyện TC, tỉnh Sơn La. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với toàn bộ chứng cứ trong quá trình điều tra như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 16 giờ 00 phút ngày 02/01/2024 của công an xã CP, huyện TC, tỉnh Sơn La; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại vật chứng; Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định; Kết luận giám định số: 210/KL -KTHS ngày 04/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La và phù hợp với toàn bộ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lường Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số: 47/CT-VKSND ngày 08/4/2024 của VKSND huyện TC truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản nêu trên của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] *Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo:* Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, biết rõ chất ma túy là chất Nhà nước nghiêm cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển và sử dụng, nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, tại phiên tòa tỏ ra ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phần nào đối với bị cáo.

Từ sự phân tích trên, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Quá trình điều tra xác minh xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định và là đối tượng sử dụng ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] *Vật chứng vụ án:*

Đối với 01 mảnh nilon màu xanh; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu xét không còn giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] *Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ:* Bị cáo khai tổng số ma túy thu giữ do bị cáo mua của người nam thanh niên dân tộc Thái ở khu vực Bản NP, xã CP, huyện TC, tỉnh Sơn La vào ngày 02/01/2024 với số tiền 200.000 đồng. Quá trình điều tra xác định bị cáo Lương Văn T không biết họ tên và địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ mở rộng điều tra. Buộc bị cáo Lương Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng ma túy đã thu giữ trong vụ án.

[8] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lường Văn T 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 02/01/2024).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong có viền màu xanh đỏ, mặt trước ghi: Vật chứng nhập kho vụ Lường Văn T - TTTPCMT, bắt ngày 02/01/2024. Mặt sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 077953 đề lên các mép dán của phong bì, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, người bị bắt và 02 hình dấu đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TC, tỉnh Sơn La. Tại hai mép trái, phải của phong bì có dán băng dính màu trắng. Bên trong có: Một mảnh nilon màu xanh + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 3 năm 2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện TC và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC).

3. Án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lường Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu (02 bản);
- CQCSĐT - CA huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nông Văn Thịnh